

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Khoa học máy tính
Mã ngành: 8480101
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã thực hiện: cấp			Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	Khác	
1	Wray Buntine 16/10/1959	PE0408969, Australia	Giáo sư, 2014	Khoa học Máy tính	Tiến sĩ, Australia, 1992		x		28			1 (30 bài báo quốc tế)	
2	Lê Duy Dũng 21/3/1991	26091005076, Việt Nam		Khoa học Máy tính	Tiến sĩ, Singapore, 2020			26091005076	5			2 (12 bài báo quốc tế)	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã thực hiện: cấp			Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	Khác	
3	Phạm Huy Hiệu 1/1/1992	36092020939, Việt Nam		Khoa học Máy tính	Tiến sĩ, Pháp, 2019		x	36092020939	3		5	1 (25 bài báo quốc tế)	
4	Kok Seng Wong 16/4/1978	A5476503, Malaysia	Phó Giáo sư, 2016	Kỹ thuật Khoa học Máy tính	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2012		x		20		4	3 (29 bài báo quốc tế)	
5	Đoàn Đăng Khoa 26/3/1984	KO060113, Việt Nam		Khoa học Máy tính	Tiến sĩ, Mỹ, 2021		x		2			7 (17 bài báo quốc tế)	
6	Nguyễn Đình Đức Nhã 23/2/1988	092088009886, Việt Nam		An ninh mạng	Tiến sĩ, Úc, 2024		x	092088009886	1			10 bài báo quốc tế	
7	Mo El-Haj 26/6/1983	151179796, Anh	Phó Giáo sư, 2023	Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Anh, 2012		x		6		1	12 (56 bài báo quốc tế)	
8	Sungdeok Cha 18/2/1960	M17759034, Hàn Quốc	Giáo sư, 2005	Thông tin và Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Mỹ, 1991		x		40			2 bài báo quốc tế	
9	Nguyễn Ngọc Doanh 3/4/1981	025081000576, Việt Nam	Phó Giáo sư, 2019	Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Pháp, 2010		x		22	2	4	2 (17 bài báo quốc tế)	
10	Zengchang Qin 16/8/1979	Trung Quốc	Giáo sư, 2023	Trí tuệ nhân tạo	Tiến sĩ, Anh, 2005		x		20			2 (11 bài báo quốc tế)	
11	Soriano Marcolino Leandro 7/5/1985	Brazil		Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Mỹ, 2016		x		8			5 (25 bài báo quốc tế)	

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã thực hiện: cấp			Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	Khác	
12	Nguyễn Đăng An 04/11/1993	038093044828 Việt Nam		Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2023		x	038093044828	1			16 bài báo quốc tế	
13	Huỳnh Thành Trung 09/05/1993	Việt Nam		Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Úc, 2022		x		1			3 (15 bài báo quốc tế)	
14	Phạm Đức Thịnh 21/4/1988	Việt Nam		Khoa học máy tính	Tiến sĩ, Pháp, 2019		x					8 bài báo quốc tế	
15	Ngô Đăng Toàn 03/02/1983	001083058289 Việt Nam		Triết học	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2023		x	001083058289	19			7 bài báo trong nước và quốc tế	
16	Michael Clark 27/05/1984	Anh		Triết học	Tiến sĩ, Anh, 2013		x		12			5 bài báo quốc tế	

RƯ
AI H
INUI
★

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
1	Ngô Đăng Toàn Michael Clark	Philosophy	Học kỳ 1	3				Giảng viên tham gia giảng dạy
2	Wray Buntine Nguyễn Đăng Tùng	Research Communication	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
3	Đoàn Đăng Khoa Mo El-Haj	Algorithm Design	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
4	Lê Duy Dũng Huỳnh Thành Trung	Software Construction	Học kỳ 1	4				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
5	Kok Seng Wong Sungdeok Cha	Databases and Database Systems	Học kỳ 2	4				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
6	Mo El-Haj Phạm Huy Hiệu	Computer Vision	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
7	Nguyễn Đăng An Soriano Marcolino Leandro	Natural Language Processing	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
8	Nguyễn Ngọc Doanh Sungdeok Cha	Text & Web Analytics	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
9	Lê Duy Dũng Nguyễn Đình Đức Nhã	Visualization	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình
10	Zengchang Qin Huỳnh Thành Trung	Robotics	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy
11	Soriano Marcolino Leandro Phạm Đức Thịnh	Internet of Things	Học kỳ 2			4		Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

12	Tất cả giảng viên	Research Proposal	Học kỳ 1	5				Giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn
13	Tất cả giảng viên	Research Project 1	Học kỳ 2	5				Giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn
14	Tất cả giảng viên	Research Project 2	Học kỳ 3	5				Giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn
15	Tất cả giảng viên	Master Thesis	Học kỳ 4	15				Giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành Thạc sĩ Khoa học Máy Tính của Viện Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, Trường Đại học VinUni

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Laurent El Ghaoui, 22/8/1962, Viện trưởng	Tiến sĩ, 1990	Kỹ thuật hàng không vũ trụ	Giáo sư
2	Phạm Ngọc Nam, 12/12/1975, Phó Viện trưởng	Tiến sĩ, 2004	Kỹ thuật Điện tử Viễn thông	Phó giáo sư
3	Nguyễn Ngọc Doanh, 03/04/1981, Giám đốc chương trình	Tiến sĩ, 2010	Khoa học Máy tính	Phó Giáo sư
4	Lê Duy Dũng, 21/03/1991, Phó Giám đốc chương trình	Tiến sĩ, 2020	Khoa học Máy tính	Trợ lý giáo sư

GIÁM ĐỐC NHÂN SỰ

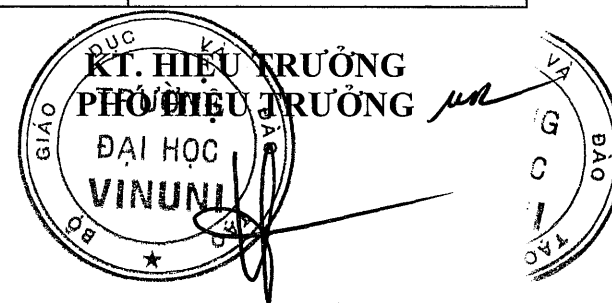


Phạm Thanh Hảo

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KỸ THUẬT VÀ KHOA HỌC MÁY TÍNH**



Phạm Ngọc Nam



Nguyễn Hồng Hà

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Khoa học máy tính
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8480101

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1.	1/12/2022 VINIF.2022.DA00087	Khác	Smart CEM – Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và thiết bị theo dõi thị giác (eye-tracking) để thiết kế và quản lý hệ thống quản trị trải	Lê Thị Phương Dung & Lê Hoàng Trúc	07115/2022/QĐ-VNCDLL, 07/11/2022	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Wray Lindsay Buntine, Lê Duy Dũng	Thời gian thực hiện đề tài: 2022 - 2026

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
			nghiệm khách hàng trong ngành khách sạn						
2.	03/12/2024 VinIF.2024.DA113	Khác	V-IndoorCARE: Phát triển hệ thống quản lý chất lượng không khí tiên tiến dựa trên công nghệ Trí tuệ nhân tạo dành cho các phòng đa năng có nhiều người sử dụng nhằm tạo ra những tòa nhà xanh hơn và trong lành hơn ở Việt Nam	Lê Duy Dũng	241028/QĐ-VNCDLL, 28/10/2024	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Lê Duy Dũng	Thời gian thực hiện đề tài: 2024 - 2027
3.	84A/2021/QĐ-VUNI 03/02/2021 VUNI.2021.SG11	Cấp cơ sở	Privacy-Preserving, Robust, and Explainable Federated Learning Framework for Healthcare System	Wong Kok Seng	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Kok-Seng Wong	
4.	15/11/2024	Khác	Farm2Vet: Combatting AMR on the Farm Frontier	Helen Nguyen, Đoàn Đăng Khoa	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Kok-Seng Wong	
5.	84A/2021/QĐ-VUNI 03/02/2021 VUNI.2021.SG12	Cấp cơ sở	Applying Machine Learning to Mitigate RF Impairments in Wireless Communications Systems	Wong Kok Seng	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Kok-Seng Wong	
6.	84A/2021/QĐ-VUNI 03/02/2021 VUNI.2021.SG11	Cấp cơ sở	Privacy-Preserving Data Publishing for Autonomous Vehicles	Wong Kok Seng	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Kok-Seng Wong	
7.	(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 30	Cấp Bộ	Rút gọn mô hình và ứng dụng trong các hệ điều khiển và sinh thái	Nguyễn Ngọc Doanh	Quyết định số 161/QĐ-HĐQL	Ngày 07 tháng 10 năm 2016, Hội đồng khoa	Đạt	TS. Hà Bình Minh, TS.	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
	tháng 9 năm 2013 của Hội đồng quản lý Quỹ; Mã số: 101.02-2013.18					học ngành Toán học đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả Đề tài		Hà Thị Ngọc Yến	
8.	Đề tài của CNRS, Pháp nên Không áp dụng những thông tin này	Khác	Kết hợp mô hình đa tác tử và mô hình phương trình trong nghiên cứu các hệ phức tạp. Một trường hợp nghiên cứu hệ dịch tế bệnh sốt xuất huyết	Nguyễn Ngọc Doanh & Patrick Taillandier	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Nguyễn Ngọc Doanh, Patrick Taillandier	
9.	Đề tài của IRD, Pháp nên Không áp dụng những thông tin này	Khác	Quản lý nguồn nước bằng trí tuệ nhân tạo và mô hình hóa	Nguyễn Ngọc Doanh	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Nguyễn Ngọc Doanh, Nguyễn Trọng Khánh, Nguyễn Thanh Tùng, Lại Hiền Phương	
10.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	Vietnamese-English Free-Text Survey Analysis (FreeTxt-Vi)	Mo El-Haj	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Mo El-Haj	
11.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	Green Serverless Computing for Resource-Efficient AI training	Wong Kok Seng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Kok-Seng Wong	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
12.	Không áp dụng	Khác	Development of Brain-Computer Interface SW/HW Solutions	Lee Minh Ho	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Kok-Seng Wong	
13.	Không áp dụng	Khác	A Privacy-Preserving Framework for Machine Learning Based Data Analytics System	Wong Kok Seng	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Kok-Seng Wong	
14.	Đơn vị tài trợ: Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Cấp cơ sở	Mô phỏng trực quan hóa sự lan truyền của chất độc dioxin tại sân bay Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	Nguyễn Ngọc Doanh	Không áp dụng	Không áp dụng	Đạt	Nguyễn Ngọc Doanh, Nguyễn Tất Thắng, Huỳnh Quang Nghi	
15.	Đơn vị tài trợ: Bình Chứng Hoá Học, Bộ Quốc Phòng	Cấp cơ sở	Mô hình hóa và mô phỏng sự cố cháy nổ nhà máy hóa chất	Nguyễn Ngọc Doanh	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Nguyễn Ngọc Doanh, Nguyễn Tất Thắng, Huỳnh Quang Nghi	
16.	02.2020M005	Cấp Bộ	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot dọn chất thải đáy ao nuôi tôm nhằm làm sạch môi trường và phòng trừ các bệnh hại cho tôm, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng tôm thương phẩm	Nguyễn Ngọc Doanh	Quyết định số 503/QĐ-VKIST ngày 02 tháng 10 năm 2023	Không áp dụng	Đạt	Nguyễn Ngọc Doanh, Nguyễn Tất Thắng	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
17.	385A/2025/QĐ-VUNI 26/07/2024 VUNI.GT.NTKH.09	Cấp cơ sở	Dự án bản sao số cho quản lý hệ thống xe buýt tỉnh Khánh Hòa	Nguyễn Ngọc Doanh	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Nguyễn Ngọc Doanh, An Minh Ngọc, Nguyễn Thu Hương, Lê Duy Dũng, Nguyễn Hữu Trường, Nguyễn Tất Thắng	
18.	01/10/2024 VUNI.CELFS_0001	Cấp cơ sở	Dự án bản sao số trao quyền cho cộng đồng hướng tới một tương lai khỏe và thân thiện với môi trường	Nguyễn Ngọc Doanh	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Laurent El Ghaoui, Đoàn Đăng Khoa, Lê Duy Dũng, Nguyễn Phi Long, An Minh Ngọc, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Tú, Huỳnh Quang Nghị, Vũ Hương Ngân, Đỗ	

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
								Bùi Khánh Linh	
19.	Không áp dụng	Khác	Smart Life Smart Living Intercontinental. AI by and for People	Phạm Huy Hiệu	Không áp dụng	Chưa nghiệm thu	Chưa nghiệm thu	Không áp dụng	Thời gian thực hiện đề tài: 06/2023 - 12/2027
20.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	VAIPE: AI-assisted IoT-enabled smart, optimal, and Protective hEalthcare monitoring and supporting system for Vietnamese.	Phạm Huy Hiệu	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Thời gian thực hiện đề tài: 01/2022 – 12/2025
21.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	Improving systems for women after cancer treatment: A Trial of the i-CanMagae Application.	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Phạm Huy Hiệu	Thời gian thực hiện đề tài: 08/2020 – 05/2021
22.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	From Causal Understanding of Healthy Longevity to Smart Health	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Phạm Huy Hiệu	Thời gian thực hiện đề tài: 08/2024 – 08/2034
23.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	Developing a unified, low-cost, self-care mobile health application for common disease screening and early detection in low-and middle-income countries	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Phạm Huy Hiệu	Thời gian thực hiện đề tài: 08/2024 – 08/2034

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở/Khác	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
24.	Không áp dụng	Cấp cơ sở	Evaluating the Effect of Antiviral Drugs using Polarized Light Imaging and Machine Learning Approaches	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Phạm Huy Hiệu	Thời gian thực hiện đề tài: 08/2023 – 08/2032

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1.	Jospin, L. V., Laga, H., Boussaid, F., Buntine, W. , & Bennamoun, M. (2022), ‘Hands-On Bayesian Neural Networks—A Tutorial for Deep Learning Users’, <i>IEEE Computational Intelligence Magazine</i> , 17(2), May, 29–48.	
2.	Ravanifard, R., Mirzaei, A., Buntine, W. , & Safayani, M. (2021), ‘Content-Aware Listwise Collaborative Filtering’, <i>Neurocomputing</i> , 461, 479–493. https://doi.org/10.1016/j.neucom.2021.08.076	
3.	Ravanifard, R., Buntine, W. , & Mirzaei, A. (2021), ‘Recommending content using side information’, <i>Applied Intelligence</i> , 51, 3353–3374. https://doi.org/10.1007/s10489-020-01945-4	
4.	Rajapaksha, D., Tantithamthavorn, C., Jiarapakdee, J., Bergmeir, C., Grundy, J., & Buntine, W. (2021), ‘SQAPlaner: Generating Data-Informed Software Quality Improvement Plans’, <i>IEEE Transactions on Software Engineering</i> , PP, 1–1. https://doi.org/10.1109/TSE.2021.3070559	
5.	Rajapaksha, D., Bergmeir, C., & Buntine, W. (2020), ‘LoRMiKA: Local rule-based model interpretability with k-optimal associations’, <i>Information Sciences</i> , 540, 221–241. https://doi.org/10.1016/j.ins.2020.05.126	
6.	Doogan, C., Buntine, W. , Linger, H., & Brunt, S. (2020), ‘Public Perceptions and Attitudes Toward COVID-19 Nonpharmaceutical Interventions Across Six Countries: A Topic Modeling Analysis of Twitter Data’, <i>Journal of Medical Internet Research</i> , 22(9), e21419. https://doi.org/10.2196/21419	
7.	Zhang, H., Petitjean, F., & Buntine, W. (2020), ‘Bayesian network classifiers using ensembles and smoothing’, <i>Knowledge and Information Systems</i> , 62. https://doi.org/10.1007/s10115-020-01458-z	
8.	Dinh, P. M., Le, D. T., Hoang, T. A., Le, D. D. (2025), ‘Towards efficient pareto-optimal utility-fairness between groups in repeated rankings’, <i>Machine Learning</i> , 114, 56. https://doi.org/10.1007/s10994-024-06679-9	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
9.	Vu, V.-H., Bui, K.-H., Dang, K. D. D., Duong-Tuan, M., Le, D. D. , & Nguyen-Dang, T. (2025), 'Finding environmental-friendly chemical synthesis with AI and high-throughput robotics', <i>Journal of Science: Advanced Materials and Devices</i> , 10(1), 100818. https://doi.org/10.1016/j.jsamd.2024.100818	
10.	Tuan, T. A., Hoang, L. P., Le, D. D. , & Thang, T. N. (2024), 'A framework for controllable Pareto front learning with completed scalarization functions and its applications', <i>Neural Networks</i> , 169, 257–273.	
11.	Nguyen, Q.-H., Nguyen, C. Q., Le, D. D. , & Pham, H. H. (2023), 'Enhancing Few-shot Image Classification with Cosine Transformer', <i>IEEE Access</i> , 2023.	
12.	Le, D. D. , & Lauw, H. (2021), 'Efficient Retrieval of Matrix Factorization-Based Top-k Recommendations: A Survey of Recent Approaches', <i>Journal of Artificial Intelligence Research</i> , 70, 1441–1479. https://doi.org/10.1613/jair.1.12403	
13.	Nguyen, M.-D., Dinh, P. M., Nguyen, Q.-H., Hoang, L. P., & Le, D. D. (2025), 'Improving Pareto Set Learning for Expensive Multi-objective Optimization via Stein Variational Hypernetworks', <i>Proceedings of the AAAI Conference on Artificial Intelligence</i> , 39(18), 19677–19685. https://doi.org/10.1609/aaai.v39i18.34167	
14.	Le Chi, C., Hoang, C. T. V., Phan, N. H., Le, D. D. , Nguyen, T. N., & Bui, N. D. Q. (2025), 'VisualCoder: Guiding Large Language Models in Code Execution with Fine-grained Multimodal Chain-of-Thought Reasoning', <i>Findings of the Association for Computational Linguistics: NAACL 2025</i> , Albuquerque, New Mexico, Association for Computational Linguistics, 6628–6645.	
15.	Nguyen, N.-H., Nguyen, T.-A., Nguyen, T., Hoang, V. T., Le, D. D. , & Wong, K.-S. (2024), 'Towards Efficient Communication and Secure Federated Recommendation System via Low-rank Training', <i>Proceedings of the ACM Web Conference 2024 (WWW '24)</i> , New York, NY, Association for Computing Machinery, 3940–3951. https://doi.org/10.1145/3589334.3645702	
16.	Vo, N., Nguyen, D. Q., Le, D. D. , Piccardi, M., & Buntine, W. (2024), 'Improving Vietnamese-English Medical Machine Translation', <i>Proceedings of the 2024 Joint International Conference on Computational Linguistics, Language Resources and Evaluation (LREC-COLING 2024)</i> , Torino, Italia, ELRA and ICCL, 8955–8962.	
17.	Makhanov, N., Ho, D. N., Wong, K.-S. , & Tu, N. A. (2025), 'Towards good practice for convolution and attention with pans in federated medical image classification', <i>The Journal of Supercomputing</i> , 81, 1–40.	
18.	Tu, N. A., Aikyn, N., Makhanov, N., Abu, A., Wong, K.-S. , & Lee, M.-H. (2024), 'Benchmarking federated few-shot learning for video-based action recognition', <i>IEEE Access</i> , 193141–193164.	
19.	Tran, V.-T., Pham, H.-H., & Wong, K.-S. (2024), 'Personalized privacy-preserving framework for cross-silo federated learning', <i>IEEE Transactions on Emerging Topics in Computing</i> , 12, 1014–1024.	
20.	Nguyen, T. D., Nguyen, T., Nguyen, P. L., Pham, H. H., Doan, K. D., & Wong, K.-S. (2024), 'Backdoor attacks and defenses in federated learning: Survey, challenges and future research directions', <i>Engineering Applications of Artificial Intelligence</i> , 127, 107166.	
21.	Nguyen, Q., Pham, H. H., Wong, K.-S. , Nguyen, P. L., Nguyen, T. T., & Do, M. N. (2023), 'Feddct: Federated learning of large convolutional neural networks on resource constrained devices using divide and collaborative training', <i>IEEE Transactions on Network and Service Management</i> , 418–436.	
22.	Nguyen, T. V., Ho, N. D., Hoang, H. T., Do, C. D., & Wong, K.-S. (2022), 'Toward efficient hierarchical federated learning design over multi-hop wireless communications networks', <i>IEEE Access</i> , 10, 111910–111922.	
23.	Kaur, W., Balakrishnan, V., & Wong, K.-S. (2022), 'Improving multi-label text classification using weighted information gain and co-trained multinomial naive bayes classifier', <i>Malaysian Journal of Computer Science</i> , 35, 21–36.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
24.	Chew, Y. J., Ooi, S. Y., Wong, K.-S. , Pang, Y. H., & Lee, N. (2022), 'Adoption of IP truncation in a privacy-based decision tree pruning design: a case study in network intrusion detection system', <i>Electronics</i> , 11, 805.	
25.	Chew, Y. J., Ooi, S. Y., Pang, Y. H., & Wong, K.-S. (2022), 'Trend analysis of forest fire in Pahang, Malaysia from 2001–2021 with Google Earth Engine platform', <i>Journal of Logistics, Informatics and Service Science</i> , 9, 15–26.	
26.	Chew, Y. J., Ooi, S. Y., Pang, Y. H., & Wong, K.-S. (2022), 'A review of forest fire combating efforts, challenges and future directions in Peninsular Malaysia, Sabah, and Sarawak', <i>Forests</i> , 13, 1405.	
27.	Chew, Y. J., Lee, N., Ooi, S. Y., Wong, K.-S. , & Pang, Y. H. (2022), 'Benchmarking full version of GUREKDDCup, UNSW-NB15, and CIDD5-001 NIDS datasets using rolling-origin resampling', <i>Information Security Journal: A Global Perspective</i> , 31, 544–565.	
28.	Wong, K.-S. , Chew, Y. J., Ooi, S. Y., & Pang, Y. H. (2021), 'Toward forecasting future day air pollutant index in Malaysia', <i>The Journal of Supercomputing</i> , 77, 4813–4830.	
29.	Tu, N. A., Huynh-The, T., Wong, K.-S. , Demirci, M. F., & Lee, Y.-K. (2021), 'Toward efficient and intelligent video analytics with visual privacy protection for large-scale surveillance', <i>The Journal of Supercomputing</i> , 77, 14374–14404.	
30.	Nguyen, T.-H., Wong, K.-S. , & Oikonomou, T. (2021), 'Efficient two-party integer comparison with block vectorization mechanism', <i>IEEE Access</i> , 9, 123484–123492.	
31.	Nguyen, H.-Q., Nguyen, N.-H., Nguyen-Tang, T., Wong, K.-S. , Hoang, T.-T., Doan, K. D., et al. (2025), 'Wicked oddities: Selectively poisoning for effective clean-label backdoor attacks', <i>The Thirteenth International Conference on Learning Representations (ICLR'25)</i> .	
32.	Tu, N. A., Abu, A., Aikyn, N., Makhanov, N., Lee, M.-H., Le-Huy, K., & Wong, K.-S. (2024), 'Fedfslar: A federated learning framework for few-shot action recognition', <i>Proceedings of the IEEE/CVF Winter Conference on Applications of Computer Vision (WACV'24)</i> , 270–279.	
33.	Nguyen, Q. H., Lao, Y., Pham, T., Wong, K.-S. , & Doan, K. D. (2024), 'Understanding the robustness of randomized feature defense against query-based adversarial attacks', <i>Twelfth International Conference on Learning Representations (ICLR'24)</i> .	
34.	Nguyen, N.-H., Nguyen, T.-A., Nguyen, T., Hoang, V. T., Le, D. D., & Wong, K.-S. (2024), 'Towards efficient communication and secure federated recommendation system via low-rank training', <i>Proceedings of the ACM on Web Conference 2024</i> , 3940–3951.	
35.	Le, K., Ho, L., Do, C., Le-Phuoc, D., & Wong, K.-S. (2024), 'Efficiently assemble normalization layers and regularization for federated domain generalization', <i>Proceedings of the IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR'24)</i> , 6027–6036.	
36.	Hoang, D. C., Nguyen, Q. H., Manchanda, S., Peng, M., Wong, K.-S. , & Doan, K. D. (2024), 'Fooling the textual fooler via randomizing latent representations', <i>Findings of the Association for Computational Linguistics</i> .	
37.	Gian, T. D., Lai, T. D., Luong, T. V., Wong, K.-S. , & Nguyen, V.-D. (2024), 'HPE-LI: WiFi-enabled lightweight dual selective kernel convolution for human pose estimation', <i>European Conference on Computer Vision (ECCV'24)</i> , Springer, 93–111.	
38.	Nguyen, T. D., Nguyen, A. D., Nguyen, T.-H., Wong, K.-S. , Pham, H. H., Nguyen, T. T., & Nguyen, P. L. (2023), 'FedGrad: Mitigating backdoor attacks in federated learning through local ultimate gradients inspection', <i>2023 International Joint Conference on Neural Networks (IJCNN)</i> , IEEE, 01–10.	
39.	Nguyen, T.-H., Vu, H.-P., Nguyen, D. T., Nguyen, T. M., Doan, K. D., & Wong, K.-S. (2023), 'Empirical study of federated unlearning: Efficiency and effectiveness', <i>Asian Conference on Machine Learning</i> , PMLR, 959–974.	
40.	Nguyen, D. T., Nguyen, T. M., Tran, A. T., Doan, K. D., & Wong, K.-S. (2023), 'IBA: Towards irreversible backdoor attacks in federated learning', <i>Thirty-seventh Conference on Neural Information Processing Systems (NeurIPS'23)</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
41.	Vu, T. G., Makhanov, N., Tu, N. A., & Wong, K.-S. (2022), ‘On the trade-off between privacy protection and data utility for chest X-ray images’, <i>2022 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)</i> , IEEE, 274–279.	
42.	Nguyen, T.-H., Vu, T. G., Tran, H.-L., & Wong, K.-S. (2022), ‘Emerging privacy and trust issues for autonomous vehicle systems’, <i>2022 International Conference on Information Networking (ICOIN)</i> , IEEE, 52–57.	
43.	Makhanov, N., Tu, N. A., & Wong, K.-S. (2022), ‘A survey on deep learning advances and emerging issues in pneumonia and COVID-19 prediction’, <i>2022 IEEE International Conference on Big Data and Smart Computing (BigComp)</i> , IEEE, 96–103.	
44.	Abdrakhmanov, R., Viderman, D., Wong, K.-S. , & Lee, M. (2022), ‘Few-shot learning based on residual neural networks for x-ray image classification’, <i>2022 IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics (SMC)</i> , pages 1817–1821, IEEE.	
45.	Wong, K.-S. , Nguyen, A. T., Maratkhon, A., & Demirci, M. F. (2020), ‘A privacy-preserving framework for surveillance systems’, <i>Proceedings of the 2020 10th International Conference on Communication and Network Security</i> , pages 91–98.	
46.	El-Haj, M. , Rayson, P., El Maarouf, I., Bentabet, N.-I., Mariko, D., Labidurie, E., Litvak, M., Giannakopoulos, G., AbuRa'ed, A., & Zmandar, N. (2021), ‘Review of the State of the Art in Financial Narrative Processing’, <i>Financial Narrative Processing in Spanish</i> , Valencia, Tirant lo Blanch, tr. 51–98.	
47.	El-Haj, M. , Moreno Sandoval, A., & Jiménez Millán, J. A. (2021), ‘Machine learning models for classifying Spanish beaters and non-beaters financial reports’, <i>Financial Narrative Processing in Spanish</i> , Valencia, Tirant lo Blanch, tr. 179–198.	
48.	Khallaf, N., de Souza, E., El-Haj, M. , & Rayson, P. (2022), ‘Semantic domains across topics, genders and languages’, <i>Bilingual Writers and Corpus Analysis</i> , New York/London, Routledge, Taylor & Francis Group, tr. 96–120.	
49.	Marcolino, L. S. (2024), <i>My First Book of Go Exercises</i>	
50.	Lemos, M. L. H. D., Vieira, R. e. S., Tavares, A. R., Marcolino, L. S. , & Chaimowicz, L. (2025), ‘Enhancing deep reinforcement learning for scale flexibility in real-time strategy games’, <i>Entertainment Computing</i> , vol. 52, January.	
51.	Mu, R., Marcolino, L. S. , Ni, Q., & Ruan, W. (2024), ‘Enhancing robustness in video recognition models: Sparse adversarial attacks and beyond’, <i>Neural Networks</i> , vol. 171, March.	
52.	Ranieri, C. M., Foletto, A. V. K., Garcia, R. D., Matos, S. N., Medina, M. M. G., Marcolino, L. S. , & Ueyama, J. (2024), ‘Water level identification with laser sensors, inertial units, and machine learning’, <i>Engineering Applications of Artificial Intelligence</i> , vol. 127, no. Part A, 107235, January.	
53.	Escarce Junior, M., Martins, G. R., Marcolino, L. S. , & Rubegni, E. (2023), ‘The Aesthetics of Disharmony: Harnessing Sounds and Images for Dynamic Soundscapes Generation’, <i>ACM – PACMHCI CHI PLAY</i> , vol. 7, no. CHI PLAY, 399, pp. 665–698, October.	
54.	Passos, Y. T., Duquesne, X., & Marcolino, L. S. (2023), ‘Congestion control algorithms for robotic swarms with a common target based on the throughput of the target area’, <i>Robotics and Autonomous Systems</i> , vol. 159.	
55.	Mu, R., Ruan, W., Marcolino, L. S. , & Ni, Q. (2022), ‘3DVerifier: efficient robustness verification for 3D point cloud models’, <i>Machine Learning</i> .	
56.	Yourdshahi, E. S., Alves, M. A. C., Varma, A., Marcolino, L. S. , Ueyama, J., & Angelov, P. (2022), ‘On-line estimators for ad-hoc task execution: learning types and parameters of teammates for effective teamwork’, <i>Autonomous Agents and Multi-Agent Systems</i> , vol. 36, no. 45, August.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
57.	Passos, Y. T., Duquesne, X., & Marcolino, L. S. (2022), 'On the Throughput of the Common Target Area for Robotic Swarm Strategies', <i>Mathematics</i> , vol. 10, no. 14, 2482, July.	
58.	Gomes, I. D. S., Santana, C. A., Marcolino, L. S. , Lima, L. H. F. D., Melo-Minardi, R. C. D., Dias, R. S., de Paula, S. O., & Silveira, S. D. A. (2022), 'Computational prediction of potential inhibitors for SARS-COV-2 main protease based on machine learning, docking, MM-PBSA calculations, and metadynamics', <i>PLoS ONE</i> , 17(4), April.	
59.	Ramos, W., Silva, M., Araújo, E., Moura, V., Oliveira, K., Marcolino, L. S. , & Nascimento, E. R. (2022), 'Text-driven video acceleration: A weakly-supervised reinforcement learning method', <i>IEEE Transactions on Pattern Analysis and Machine Intelligence (TPAMI)</i> , March.	
60.	Escarce Junior, M., Martins, G. R., Marcolino, L. S. , & Rubegni, E. (2021), 'A Meta-interactive Compositional Approach that Fosters Musical Emergence through Ludic Expressivity', <i>ACM - PACMHCI CHI PLAY</i> , vol. 5, no. CHI PLAY, 262, pp. 1–32, July.	
61.	Hardy, P., Marcolino, L. S. , & Fontanari, J. F. (2021), 'The paradox of productivity during quarantine: an agent-based simulation', <i>European Physical Journal B</i> , vol. 94, 40, January.	
62.	Pelcner, L., Marcolino, L. S. , Alves, M. A. do Carmo, Harrison, P., & Atkinson, P. (2025), 'Multi Objective Quantile Based Reinforcement Learning for Modern Urban Planning', <i>Proceedings of the 34th International Joint Conference on Artificial Intelligence (IJCAI 2025)</i> , August.	
63.	dos Santos Diniz, F. J., Neves Matos, S., Ueyama, J., Marcolino, L. S. , da Silva Luz, E. J., & Pessin, G. (2025), 'Uncertainty Quantification in Measuring Ore Mass Flow Rate with Data-Driven Soft Sensors', <i>Proceedings of the 2025 International Instrumentation and Measurement Technology Conference (IEEE I2MTC 2025)</i> , May 2025.	
64.	Alharbi, E., Marcolino, L. S. , Ni, Q., & Gougliadis, A. (2025), 'Robust Knowledge Distillation in Federated Learning: Counteracting Backdoor Attacks', <i>Proceedings of the 3rd IEEE Conference on Secure and Trustworthy Machine Learning (SaTML 2025)</i> , April 2025.	
65.	Alsomali, M., Rodrigues-Filho, R., Marcolino, L. S. , & Porter, B. (2024), 'An Online Incremental Learning Approach for Configuring Multi-arm Bandits Algorithms', <i>Proceedings of the 27th European Conference On Artificial Intelligence (ECAI 2024)</i> , October 2024.	
66.	do Carmo Alves, M. A., Varma, A., Marcolino, L. S. , & Elkhathib, Y. (2024), 'It Is Among Us: Identifying Adversaries in Ad-hoc Domains Using Q-valued Bayesian Estimations', <i>Proceedings of the 23rd International Conference on Autonomous Agents and Multiagent Systems (AAMAS 2024)</i> , May 2024.	
67.	Mu, R., Marcolino, L. S. , Zhang, T., Zhang, Y., Huang, X., & Ruan, W. (2024), 'ReCePS: Reward Certification for Policy Smoothed Reinforcement Learning', <i>Proceedings of the 38th AAAI Conference on Artificial Intelligence (AAAI 24): Safe, Robust and Responsible AI (SRRAI) Special Track</i> , February 2024.	
68.	Kerim, A., Ramos, W. S., Marcolino, L. S. , Nascimento, E. R., & Jiang, R. (2024), 'Leveraging Synthetic Data to Learn Video Stabilization Under Adverse Conditions', <i>Proceedings of the IEEE/CVF Winter Conference on Applications of Computer Vision (WACV 2024)</i> , January 2024.	
69.	Alves, M. A. C., Varma, A., Elkhathib, Y., & Marcolino, L. S. (2023), 'Information-guided Planning: An Online Approach for Partially Observable Problems', <i>Proceedings of the 37th Conference on Neural Information Processing Systems (NeurIPS 2023)</i> , December 2023.	
70.	Lemos, M. L. H. D., Vieira, R. E. S., Tavares, A. R., Marcolino, L. S. , & Chaimowicz, L. (2023), 'Scale-Invariant Reinforcement Learning in Real-Time Strategy Games', <i>Proceedings of the 22nd Brazilian Symposium of Games and Digital Entertainment (SBGames 2023)</i> , November 2023.	
71.	Alharbi, E., Marcolino, L. S. , Gougliadis, A., & Ni, Q. (2023), 'Robust Federated Learning Method against Data and Model Poisoning Attacks with Heterogeneous Data Distribution', <i>Proceedings of the 26th European Conference on Artificial Intelligence (ECAI 2023)</i> , September 2023.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
72.	Mu, R., Ruan, W., Marcolino, L. S. , Jin, G., & Ni, Q. (2023), ‘Certified Policy Smoothing for Cooperative Multi-Agent Reinforcement Learning’, <i>Proceedings of the 37th AAAI Conference on Artificial Intelligence (AAAI-23)</i> , February 2023.	
73.	Kerim, A., Chamone, F., Ramos, W. S., Marcolino, L. S. , Nascimento, E. R., & Jiang, R. (2022), ‘Semantic Segmentation under Adverse Conditions: A Weather and Nighttime-aware Synthetic Data-based Approach’, <i>Proceedings of the 33rd British Machine Vision Conference (BMVC 2022)</i> , November 2022.	
74.	Mu, R., Ruan, W., Marcolino, L. S. , & Ni, Q. (2021), ‘Sparse Adversarial Video Attacks with Spatial Transformations’, <i>Proceedings of the 32nd British Machine Vision Conference (BMVC 2021)</i> , November 2021.	
75.	Qin, Z. , & Huynh, V. N. (2013), ‘Integrated Uncertainty in Knowledge Modelling and Decision Making’, <i>Hội thảo Quốc tế về IUKM 2013</i> (Beijing, Trung Quốc, 12–14/07/2013), Springer, Lecture Notes in Computer Science, vol. 8032, pp. i–xii, 1–219.	
76.	Ji, J., Wan, T., Chen, D., Wang, H., Zheng, M., & Qin, Z. (2022), ‘A deep learning method for automatic evaluation of diagnostic information from multi-stained histopathological images’, <i>Knowledge-Based Systems</i> , 256, 109820.	
77.	Yu, J., Jiang, X., Qin, Z. , Zhang, W., Hu, Y., & Wu, Q. (2021), ‘Learning dual encoding model for adaptive visual understanding in visual dialogue’, <i>IEEE Transactions on Image Processing</i> , 30, 220–233.	
78.	Wan, T., Wu, C., Meng, M., Liu, T., Li, C., Ma, J., & Qin, Z. (2021), ‘Radiomic features on multiparametric MRI for preoperative evaluation of pituitary macroadenomas consistency: preliminary findings’, <i>Journal of Magnetic Resonance Imaging (JMRI)</i> , 22 September 2021.	
79.	Li, X.-Y., Tabarak, S., Su, X.-R., Qin, Z. , Chai, Y., Zhang, S., Wang, K.-Q., Guan, H.-Y., Lu, S.-L., Chen, Y.-N., Chen, H.-M., Zhao, L., Lu, Y.-X., Li, S.-X., & Zhang, X.-Y. (2021), ‘Identifying clinical risk factors correlate with suicide attempts in patients with first episode major depressive disorder’, <i>Journal of Affective Disorders</i> , 295, 264–270.	
80.	Wan, T., Chen, J., Zhang, Z., Li, D., & Qin, Z. (2021), ‘Automatic vessel segmentation in X-ray angiogram using spatio-temporal fully-convolutional neural network’, <i>Biomedical Signal Processing and Control</i> , 68, 102646.	
81.	Yu, J., Zhang, W., Lu, Y., Qin, Z. , Hu, Y., Tan, J., & Wu, Q. (2020), ‘Reasoning on the relation: enhancing visual representation for visual question answering and cross-modal retrieval’, <i>IEEE Transactions on Multimedia</i> , 22(12), 3196–3209.	
82.	Zhang, W., Yu, J., Hu, H., Hu, H., & Qin, Z. (2020), ‘Multimodal feature fusion by relational reasoning and attention for visual question answering’, <i>Information Fusion</i> , 55, pp. 116–126.	
83.	Yu, J., Zhang, W., Yang, Z., Qin, Z. , & Hu, Y. (2020), ‘Cross-modal learning with prior visual relation knowledge’, <i>Knowledge-Based Systems</i> , 203, 106150.	
84.	Wan, T., Zhao, L., Feng, H., Li, D., Tong, C., & Qin, Z. (2020), ‘Robust nuclei segmentation in histopathology using ASPPU-Net and boundary refinement’, <i>Neurocomputing</i> , 408, pp. 144–156.	
85.	Yu, J., Lu, Y., Zhang, W., Qin, Z. , Liu, Y., & Hu, Y. (2020), ‘Learning cross-modal correlations by exploring inter-word semantics and stacked co-attention’, <i>Pattern Recognition Letters</i> , 130, pp. 189–198.	
86.	Zhong, Z., Liu, H., Cui, X., Zhang, X., & Qin, Z. (2025), ‘Mix-of-Granularity: optimize the chunking granularity for retrieval-augmented generation’, <i>Proceedings of the 31st International Conference on Computational Linguistics (COLING 2025)</i> .	
87.	Zhong, Z., Zhong, L., Sun, Z., Jin, Q., Qin, Z. , & Zhang, X. (2025), ‘SyntheT2C: Generating synthetic data for fine-tuning large language models on the Text2Cypher task’, <i>Proceedings of the 31st International Conference on Computational Linguistics (COLING 2025)</i> .	
88.	Han, Q., Liu, J., Qin, Z. , & Zheng, Z. (2024), ‘Integrating MedCLIP and cross-modal fusion for automatic radiology report generation’, <i>Proceedings of IEEE Conference on BigData (oral, BigData-2024)</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
89.	Liu, J., Qin, Z. , & Wan, T. (2025), ‘MCA: Multimodal contrastive augmentation for medical report generation’, <i>Proceedings of the 29th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining (PAKDD-2025)</i> .	
90.	Zhong, Z., Zhang, Y., Chang, Z., & Qin, Z. (2025), ‘CADReN: Contextual anchor-driven relational network for controllable cross-graphs node importance estimation’, <i>Proceedings of the 29th Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining (PAKDD-2025)</i> .	
91.	Huang, S., Zhang, H., Xu, Y., Gao, Y., Hu, Y., & Qin, Z. (2024), ‘CASeg: CLIP-based Action Segmentation with learnable text prompt’, <i>Proceedings of International Conference on Image Processing (oral, ICIP-2024)</i> , pp. 2201–2207.	
92.	Lu, Y., Zhang, Z., Lin, S., Zhang, D., Ma, H., & Qin, Z. (2024), ‘S ³ GCN: Sport scoring siamese graph convolution network’, <i>Proceedings of International Conference on Image Processing (ICIP-2024)</i> , pp. 1364–1370.	
93.	Gao, Z., Gao, P., Yin, W., Liu, Y., & Qin, Z. (2024), ‘Robust lightweight depth estimation model via data-free distillation’, <i>Proceedings of IEEE International Conference on Acoustics, Speech and Signal Processing (ICASSP-2024)</i> , pp. 4160–4164.	
94.	Liu, Y., Liu, C., Han, K., Tang, Q., & Qin, Z. (2023), ‘Boost semantic segmentation from the perspective of explicit class embeddings’, <i>Proceedings of IEEE/CVF International Conference on Computer Vision (ICCV-2023)</i> , pp. 821–831.	
95.	He, Z., Xie, Z., Zhu, Q., & Qin, Z. (2022), ‘Sparse double descent: where network pruning aggravates overfitting’, <i>Proceedings of International Conference on Machine Learning (ICML-2022)</i> , pp. 8635–8659.	
96.	Zhang, S., Jiang, X., Yang, Z., Wan, T., & Qin, Z. (2022), ‘Reasoning with multi-structure commonsense knowledge in visual dialog’, <i>Proceedings of Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR-2022) Workshop</i> .	
97.	Jiang, X., Du, S., Qin, Z. , Sun, Y., & Yu, J. (2020), ‘KBGN: Knowledge-bridge graph network for adaptive vision-text reasoning in visual dialogue’, <i>Proceedings of ACM International Conference on Multimedia (Oral, ACM-MM 2020)</i> , pp. 1265–1273.	
98.	Jiang, X., Yu, J., Sun, Y., Qin, Z. , Zhu, Z., Hu, Y., & Wu, Q. (2020), ‘DAM: deliberation, abandon and memory networks for generating detailed and non-repetitive responses in visual dialogue’, <i>Proceedings of International Joint Conference on Artificial Intelligence (IJCAI-2020)</i> , pp. 687–693.	
99.	Jiang, X., Yu, J., Qin, Z. , Zhuang, Y., Zhang, X., Hu, Y., & Wu, Q. (2020), ‘DualVD: An adaptive dual encoding model for deep visual understanding in visual dialogue’, <i>Proceedings of National Conference on Artificial Intelligence (AAAI-2020)</i> , pp. 11125–11132, AAAI Press.	
100.	Zhuang, J., Qin, Z. , Chen, J., & Wan, T. (2020), ‘A light-weight network model for video frame interpolation using spatial pyramids’, <i>Proceedings of IEEE International Conference on Image Processing (oral, ICIP-2020)</i> , pp. 543–547.	
101.	Yang, Z., Qin, Z. , Yu, J., & Wan, T. (2020), ‘Prior visual relationship reasoning for visual question answering’, <i>Proceedings of IEEE International Conference on Image Processing (oral, ICIP-2020)</i> , pp. 1411–1415.	
102.	Phung, Q. N., Taillandier, P., Phung, D. A., Nguyen-Ngoc, D. , & Drogoul, A. (2025), ‘RÁC, a Serious Agent-Based Simulation Game to Drive Discussion on Waste Management in Vietnamese Irrigation Systems’, <i>Journal of Artificial Societies and Social Simulation</i> , 28(2), 4.	
103.	Nguyen-Ngoc, D. , & Auger, P., Nguyen-Huu, T. (2025), ‘On the impossibility of increasing the MSY in a multisite Schaefer fishing model’, <i>Mathematical Biosciences and Engineering</i> , 22(2), 415–430.	
104.	Nguyen-Ngoc, D. , Ngoc, A. M., Shiomi, Y., Huynh, Q. N., ul Haq, M. F., & Severio, A. (2025), ‘Transport equity impacts of green growth initiatives in Vietnam: an empirical evaluation using panel data’, <i>Transportation Research Interdisciplinary Perspectives</i> , 30, 101346.	
105.	Nguyen-Ngoc, D. , Nguyen-Huu, T., & Auger, P. (2024), ‘Connectivity between two fishing sites can lead to an emergence phenomenon related to Maximum Sustainable Yield’, <i>Journal of Theoretical Biology</i> , 595, 111913.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
106.	Drogoul, A., Cottenceau, J., & Nguyen-Ngoc, D. (2023), ‘A research partnership for improving sustainability science methodologies’, <i>Sustainability Science</i> , 46.	
107.	Pham-Van, C., & Nguyen-Ngoc, D. (2022), ‘Multiple linear regression and long short-term memory for evaluating water level in irrigation and drainage systems: an application in the Bac Hung Hai irrigation and drainage system, Vietnam’, <i>Water Supply</i> , 22(12), 8587–8602.	
108.	Dao, T. P., Hoang, X. H. T., Nguyen-Ngoc, D. , Huynh, N. Q., Pham, T. T., Nguyen, D. T., Nguyen, H. B., Do, N. H., Nguyen, H. V., Dao, C. H., Nguyen, N. V., & Bui, H. M. (2022), ‘A geospatial platform to support visualization, analysis, and prediction of tuberculosis notification in space and time’, <i>Frontiers Public Health</i> , 10.	
109.	Le, H. T., Nguyen-Ngoc, D. , Tran, H. T., Giang, A. T., Amouroux, E., Munoz, A.-R., & Takasu, F. (2022), ‘Egg pattern mimicry in avian brood parasitism assessed using local image descriptions and human eyes’, <i>Ornithological Science</i> , 21(2), 189–198.	
110.	Drogoul, A., Taillandier, P., Gaudou, B., Choisy, M., Chapuis, K., Huynh, Q. N., Nguyen-Ngoc, D. , Philippon, D., Bugière, A., & Larmande, P. (2020), ‘Designing social simulation to (seriously) support decision-making: COMOKIT, an agent-based modelling toolkit to analyze and compare the impacts of public health interventions against COVID-19’, <i>Review of Artificial Societies and Social Simulation</i> , 27 April. https://rofasss.org/2020/04/27/comokit/	
111.	El Ghaoui, L., Calafiore, G., Ambrosino, L., Nguyen, K., Zorgati, R., & Nguyen-Ngoc, D. (2025), ‘Robust Power Scheduling for Smart Charging of Electric Vehicles’, <i>The 23rd European Control Conference (ECC)</i> , June 24–27.	
112.	Nguyen-Huu, T., Nguyen-Ngoc, D. , & Tran, T. Q. A. (2024), ‘Agent-Based Modeling Approach in Single Fish Population Management’, <i>International Conference on Computational Data and Social Networks (CSoNet2024)</i> .	
113.	Huynh-Quang, N., Nguyen-Ngoc, D. , Nguyen-Van, L., Dinh-Nhat, Q., & Nguyen-Trung, V. (2024), ‘Numerical Modelling of River Flood: A Case Study in the Nhat Le River Basin, Vietnam’, <i>International Conference on Computational Data and Social Networks (CSoNet2024)</i> .	
114.	El Ghaoui, L., Nguyen-Ngoc, D. , Ambrosino, L., Do-Bui-Khanh, L., Nguyen-Manh, K., & Calafiore, G. (2024), ‘Agent-Based Modelling Approach to Support Strategic Planning for EV Charging Stations in A University Campus’, <i>International Conference on Computational Data and Social Networks (CSoNet2024)</i> .	
115.	El Ghaoui, L., Ambrosino, L., Calafiore, G., Nguyen, K. M., Zorgati, R., & Nguyen-Ngoc, D. (2024), ‘Optimizing electric vehicles charging through smart energy allocation and cost-saving’, <i>The 11th International Conference on Energy, Sustainability and Climate</i> .	
116.	Mohd, M. H., Misro, M. Y., Ahmad, S., & Nguyen-Ngoc, D. (2020), ‘Modelling, Simulation and Applications of Complex Systems’, <i>Book chapter, Springer Nature</i> , Penang, Malaysia.	
117.	Grignard, A., Nguyen-Huu, T., Gaudou, B., Nguyen-Ngoc, D. , Brugière, A., Dang-Huu, T., Huynh, Q. N., Nguyen, K. T., & Larson, K. (2020), ‘CityScope Hanoi: interactive simulation for water management in the Bac Hung Hai irrigation system’, <i>12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)</i> , Can Tho, Vietnam, pp. 153–158. https://doi.org/10.1109/KSE50997.2020.9287831	
118.	Webb, H., Yin, C., Nguyen-Ngoc, D. , Le, T. T. N., Do, H. V., Hoang, D. V., & Nguyen, N. V. (2020), ‘Secrecy Outage Analysis in Energy Harvesting Relay Networks with a Friendly Jammer’, <i>International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom)</i> .	
119.	Sood, K., Liu, S., Nguyen, D. D. N. , Kumar, N., Feng, B., & Yu, S. (2025). Alleviating data sparsity to enhance AI models robustness in IoT network security context. <i>IEEE Transactions on Mobile Computing</i> , 1–15. https://doi.org/10.1109/tmc.2025.3525463	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
120.	Nguyen, D. D. N. , Sood, K., Xiang, Y., Gao, L., Chi, L., Singh, G., & Yu, S. (2024). Design and robust evaluation of next generation node authentication approach. <i>IEEE Transactions on Dependable and Secure Computing</i> , 21(6), 5311–5323. https://doi.org/10.1109/tdsc.2024.3373778	
121.	Singh, G., Sood, K., Rajalakshmi, P., Nguyen, D. D. N. , & Xiang, Y. (2024). Evaluating Federated Learning-Based Intrusion Detection Scheme for next generation networks. <i>IEEE Transactions on Network and Service Management</i> , 21(4), 4816–4829. https://doi.org/10.1109/tnsm.2024.3385385	
122.	Sood, K., Nguyen, D. D. N. , Qü, Y., Cui, L., Karmakar, K. K., & Yu, S. (2023). Security challenges and potential solutions in Aerial-Terrestrial Wireless Networking. <i>IEEE Internet of Things Magazine</i> , 6(4), 118–123. https://doi.org/10.1109/iotm.001.2300024	
123.	Nguyen, D. D. N. , Sood, K., Xiang, Y., Gao, L., Chi, L., & Yu, S. (2023). Toward IoT node authentication mechanism in next generation networks. <i>IEEE Internet of Things Journal</i> , 10(15), 13333–13341. https://doi.org/10.1109/jiot.2023.3262822	
124.	Sood, K., Nguyen, D. D. N. , Nosouhi, M. R., Kumar, N., Jiang, F., Chowdhury, M., & Doss, R. (2023). Performance evaluation of a novel intrusion detection system in next generation networks. <i>IEEE Transactions on Network and Service Management</i> , 20(3), 3831–3847. https://doi.org/10.1109/tnsm.2023.3242270	
125.	Sood, K., Nosouhi, M. R., Nguyen, D. D. N. , Jiang, F., Chowdhury, M., & Doss, R. (2023). Intrusion detection scheme with dimensionality reduction in next generation networks. <i>IEEE Transactions on Information Forensics and Security</i> , 18, 965–979. https://doi.org/10.1109/tifs.2022.3233777	
126.	Nguyen, D. D. N. , Sood, K., Xiang, Y., Gao, L., & Chi, L. (2022). Impersonation attack detection in IoT networks. <i>GLOBECOM 2022 - 2022 IEEE Global Communications Conference</i> , 6061–6066. https://doi.org/10.1109/globecom48099.2022.10001392	
127.	Nguyen, D. D. N. , Sood, K., Nosouhi, M. R., Xiang, Y., Gao, L., & Chi, L. (2022). RF Fingerprinting-Based IoT node Authentication using Mahalanobis Distance Correlation Theory. <i>IEEE Networking Letters</i> , 4(2), 78–81. https://doi.org/10.1109/lnet.2022.3167665	
128.	Sood, K., Yu, S., Nguyen, D. D. N. , Xiang, Y., Feng, B., & Zhang, X. (2021). A tutorial on next generation heterogeneous IoT networks and node authentication. <i>IEEE Internet of Things Magazine</i> , 4(4), 120–126. https://doi.org/10.1109/iotm.001.2100115	
129.	Dao, M. C., Nguyen, P. L., Pham, H. H. , Nguyen, T. H., Chen, P., Wahib, M., Truong, T. N. (2025), ‘Noisy data-based attack: A new type of untargeted attack in Federated Learning and its countermeasures’, <i>Future Generation Computer Systems</i> , 107900.	
130.	Hu, B., Yao, W., Qiao, S., Pham, H. H. , Wang, S., Ng, M. K. P. (2025), ‘SG-GAN: Fine Stereoscopic-Aware Generation for 3D Brain Point Cloud Up-Sampling From a Single Image’, <i>IEEE Transactions on Emerging Topics in Computational Intelligence</i> .	
131.	Zhou, T., Ding, C., Jing, C., Liu, F., Hung, K., Pham, H. H. , Mahmud, M., Lyu, Z., Qiao, S., Wang, S., Tsang, K. F. (2025), ‘BG-GAN: Generative AI Enable Representing Brain Structure-Function Connections for Alzheimer’s Disease’, <i>IEEE Transactions on Consumer Electronics</i> .	
132.	Nguyen, P. L., Nguyen, N. H., Truong, T. N., Hoang, T. N., Pham, H. H. , Nguyen, T. H. (2025), ‘SAFA: Handling Sparse and Scarce Data in Federated Learning with Accumulative Learning’, <i>IEEE Transactions on Computers</i> .	
133.	Vu, H. D., Tran, D. N., Pham, H. H. , Pham, D. D., Can, K. L., Dao, T. H., Tran, D. T. (2025), ‘Human sleep position classification using a lightweight model and acceleration data’, <i>Sleep and Breathing</i> .	
134.	Nguyen, H. T. H., Bui, L. K., Tran, T. N., Nguyen, N. T. T., Phuong, A. H., Pham, H. H. , Taylor-Robinson, A. W., Duc, T. Q., Nguyen, H. T. T. (2024), ‘The i-CanManage program to improve exercise and symptom management for Vietnamese women after cancer: A pilot randomized controlled trial protocol’, <i>Digital Health</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
135.	Nguyen, H. X., Nguyen, D. V., Pham, H. H. , Do, C. D. (2024), ‘MPCNN: A Novel Matrix Profile Approach for CNN-based Single Lead Sleep Apnea In Classification Problem’, <i>IEEE Journal of Biomedical and Health Informatics</i> .	
136.	Nguyen, A. D., Phung, T. H., Nguyen, T. D., Pham, H. H. , Nguyen, K., Nguyen, P. L. (2024), ‘Gamma: A universal model for calibrating sensory data of multiple low-cost air monitoring devices’, <i>Engineering Applications of Artificial Intelligence</i> .	
137.	Tran, V. T., Pham, H. H. , Wong, K. S. (2024), ‘Personalized privacy-preserving framework for cross-silo federated learning’, <i>IEEE Transactions on Emerging Topics in Computing</i> .	
138.	Nguyen, T. D., Nguyen, T., Nguyen, P. L., Pham, H. H. , Doan, K. D., Wong, K. S. (2024), ‘Backdoor attacks and defenses in federated learning: Survey, challenges and future research directions’, <i>Engineering Applications of Artificial Intelligence</i> .	
139.	Nguyen, T., Nguyen, P., Tran, D., Pham, H. H. , Nguyen, Q., Le, T., Van, H., Do, B., Tran, P., Le, V., Nguyen, T., Tran, L., Pham, H. (2023), ‘Ensemble learning of myocardial displacements for myocardial infarction detection in echocardiography’, <i>Frontiers in Cardiovascular Medicine</i> .	
140.	Nguyen, A. D., Pham, H. H. , Trung, H. T., Nguyen, Q. V. H., Truong, T. N., Nguyen, P. L. (2023), ‘High accurate and explainable multi-pill detection framework with graph neural network-assisted multimodal data fusion’, <i>PLOS ONE</i> .	
141.	Nguyen, Q., Pham, H. H. , Wong, K. S., Nguyen, P. L., Truong, T. N., Do, M. N. (2023), ‘FedDCT: Federated learning of large convolutional neural networks on resource-constrained devices using divide and collaborative training’, <i>IEEE Transactions on Network and Service Management</i> .	
142.	Le, K. H., Pham, H. H. , Nguyen, T. B. T., Nguyen, T. A., Thanh, T. N., Do, C. D. (2023), ‘LightX3ECG: A Lightweight and eXplainable Deep Learning System for 3-lead Electrocardiogram Classification’, <i>Biomedical Signal Processing and Control</i> .	
143.	Nguyen, Q. H., Nguyen, C. Q., Le, D. D., Pham, H. H. (2023), ‘Enhancing few-shot image classification with cosine transformer’, <i>IEEE Access</i> .	
144.	Nguyen, H. T., Nguyen, H. Q., Pham, H. H. , Lam, K., Le, L. T., Dao, M., Vu, V. (2023), ‘VinDr-Mammo: A large-scale benchmark dataset for computer-aided diagnosis in full-field digital mammography’, <i>Scientific Data (Nature)</i> .	
145.	Pham, H. H. , Nguyen, N. H., Tran, T. T., Nguyen, T. N. M., Nguyen, H. Q. (2023), ‘PediCXR: An open, large-scale chest radiograph dataset for interpretation of common thoracic diseases in children’, <i>Scientific Data (Nature)</i> .	
146.	Le, K. H., Tran, T. V., Pham, H. H. , Nguyen, H. T., Le, T. T., Nguyen, H. Q. (2023), ‘Learning from multiple expert annotators for enhancing anomaly detection in medical image analysis’, <i>IEEE Access</i> .	
147.	Nguyen, T., Pham, H. H. , Le, K. H., Nguyen, A. T., Thanh, T., Do, C. (2022), ‘Detecting COVID-19 from digitized ECG printouts using 1D convolutional neural networks’, <i>PLOS ONE</i> .	
148.	Nguyen, T., Vo, T. M., Nguyen, T. V., Pham, H. H. , Nguyen, H. Q. (2022), ‘Learning to diagnose common thorax diseases on chest radiographs from radiology reports in Vietnamese’, <i>PLOS ONE</i> .	
149.	Pham, H. H. , Nguyen, H. Q., Nguyen, H. T., Le, L. T., Khanh, L. (2022), ‘An accurate and explainable deep learning system improves interobserver agreement in the interpretation of chest radiograph’, <i>IEEE Access</i> .	
150.	Nguyen, N. H., Nguyen, H. Q., Nguyen, N. T., Nguyen, T. V., Pham, H. H. , Nguyen, T. N. M. (2022), ‘Deployment and validation of an AI system for detecting abnormal chest radiographs in clinical settings’, <i>Frontiers in Digital Health</i> .	
151.	Dao, B. T., Nguyen, T. V., Pham, H. H. , Nguyen, H. Q. (2022), ‘Phase recognition in contrast-enhanced CT scans based on deep learning and random sampling’, <i>Medical Physics</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
152.	Pham, H. H. , Le, T. T., Tran, D. Q., Ngo, D. T., Nguyen, H. Q. (2021), ‘Interpreting chest X-rays via CNNs that exploit hierarchical disease dependencies and uncertainty labels’, <i>Neurocomputing</i> .	
153.	Nguyen, T. H. H., Tran, N. T., Nguyen, H. G., Nguyen, T. T., Nguyen, T. T. N., Pham, H. H. , Nguyen, T. H., Bui, K. L., Hoang, H. T. P., Do, T. Q. (2023), ‘Hiệu quả của trực quan hoá dữ liệu từ thiết bị đeo cảm biến: Góc nhìn từ nhân viên y tế qua nghiên cứu định tính’, <i>Tạp chí Y học Việt Nam</i> .	
154.	Nguyen, D.-A. , Bui, G. T., Nam, H., Seo, C. (2023), ‘Design of dual-band inverse class-F rectifier for wireless power transfer and energy harvesting’, <i>IEEE Microwave and Wireless Technology Letters</i> , 33(3), 355–358.	
155.	Bui, G. T., Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2023), ‘A novel design of dual-band inverse class-F shunt-diode rectifier for energy harvesting’, <i>IEEE Transactions on Circuits and Systems II: Express Briefs</i> , 70(7), 2345–2349.	
156.	Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2022), ‘A compact and high-efficiency design of 0.915/2.45 GHz dual-band shunt-diode rectifier for wireless power transfer’, <i>IEEE Microwave and Wireless Components Letters</i> , 32(7), 915–918.	
157.	Nguyen, D.-A. , Nam, H., Seo, C. (2023), ‘Design of compact class-F high-efficiency shunt-diode rectifier with extended harmonic termination for wireless power transfer’, <i>IEEE Microwave and Wireless Technology Letters</i> , 33(1), 78–81.	
158.	Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2022), ‘Design of high-efficiency broadband rectifier with harmonic control for wireless power transfer and energy harvesting’, <i>IEEE Microwave and Wireless Components Letters</i> , 32(10), 1231–1234.	
159.	Nguyen, D.-A. , Bui, G. T., Nam, H., Kim, Y., Seo, C. (2023), ‘A 433-MHz compact inverse class-F rectifier for biomedical wireless power transmission’, <i>IEEE Microwave and Wireless Technology Letters</i> , 33(6), 759–762.	
160.	Nguyen, D.-A. , Woo, K., Bui, G. T., Nam, H., Seo, C. (2024), ‘Wide dynamic-range and high-efficiency shunt-diode rectifier based on class-R harmonic control and resistance compression network’, <i>IEEE Transactions on Circuits and Systems II: Express Briefs</i> , 71(4), 2359–2363.	
161.	Nam, H., Bui, G. T., Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2024), ‘A compact and high-efficiency 0.915/2.45/5.8 GHz triple-band rectifier with harmonic suppression based on coupled transmission line’, <i>IEEE Transactions on Circuits and Systems II: Express Briefs</i> , 71(7), 3553–3557.	
162.	Nguyen, D.-A. , Bui, G. T., Nam, H., Seo, C. (2023), ‘Extended dynamic-range and high-efficiency rectifier based on adaptive power distribution and synthesized low-pass matching network’, <i>IEEE Access</i> , 11, 125011–125020.	
163.	Le-Xuan, T.-A., Nguyen, D.-A. , Nguyen, D. M., Seo, C. (2025), ‘High-efficiency rectifier with extended dynamic range based on adaptive power switch and branch-line coupler’, <i>IEEE Microwave and Wireless Technology Letters</i> , 35(6), 658–661.	
164.	Nguyen, D. M., Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2024), ‘Design of compact and low-complexity harmonic-controlled dual-band rectifier for wireless power transfer’, <i>IEEE Microwave and Wireless Technology Letters</i> , 34(12), 1395–1398.	
165.	Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2021), ‘A novel varactorless tuning technique for Clapp VCO design using tunable negative capacitor to increase frequency-tuning range’, <i>IEEE Access</i> , 9, 99562–99570.	
166.	Nguyen, D.-A. , Bui, G. T., Seo, C. (2023), ‘Design of highly-efficient dual-band GaN HEMT power amplifier with dual-class E/F–1 operation’, <i>Proceedings of the IEEE/MTT-S International Microwave Symposium (IMS 2023)</i> , San Diego, USA, 215–218.	
167.	Bui, G. T., Nguyen, D.-A. , Seo, C. (2023), ‘Design of compact and high-efficiency broadband rectifier with harmonic suppression transferring for biomedical implants applications’, <i>Proceedings of the 53rd European Microwave Conference (EuMC 2023)</i> , Berlin, Germany, 669–672.	
168.	Nguyen, D.-A. , Nguyen, A.-T., Han, H.-D. (2018), ‘Outage analysis for downlink single-cell massive MIMO system under per-user power control’, <i>Proceedings of the IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2018)</i> , Hue, Vietnam, 1–6.	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
169.	Nguyen, D.-A., Nguyen, A.-T., Han, H.-D., Nguyen, V.-D., Zia, M. (2018), ‘Pilot decontamination using time-shifted pilot and data-aided channel estimation for massive MIMO’, <i>Proceedings of the IEEE Seventh International Conference on Communications and Electronics (ICCE 2018)</i> , Hue, Vietnam, 131–136.	
170.	Doan, D. K., Lao, Y., Li, P. (2022), ‘Marksman backdoor: Backdoor attacks with arbitrary target class’, <i>Advances in Neural Information Processing Systems (NeurIPS 2022)</i> , 35, 18944–18957.	
171.	Doan, D. K., Lao, Y., Zhao, W., Li, P. (2021), ‘LIRA: Learnable, imperceptible and robust backdoor attacks’, <i>Proceedings of the IEEE/CVF International Conference on Computer Vision (ICCV 2021)</i> , 11946–11956.	
172.	Doan, D. K., Lao, Y., Yang, P., Li, P. (2023), ‘Defending backdoor attacks on vision transformer via patch processing’, <i>Proceedings of the AAAI Conference on Artificial Intelligence (AAAI 2023)</i> .	
173.	Nguyen, T. D., Nguyen, T., Le Nguyen, P., Pham, H. H., Doan, D. K., Wong, K. S. (2024), ‘Backdoor attacks and defenses in federated learning: Survey, challenges and future research directions’, <i>Engineering Applications of Artificial Intelligence</i> , 127, Article 107166.	
174.	Doan, D. K., Yang, P., Li, P. (2022), ‘One loss for quantization: Deep hashing with discrete Wasserstein distributional matching’, <i>Proceedings of the IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR 2022)</i> .	
175.	Nguyen, T. D., Nguyen, T. A., Tran, A., Doan, D. K., Wong, K. S. (2022), ‘IBA: Towards irreversible backdoor attacks in federated learning’, <i>Advances in Neural Information Processing Systems</i> .	
176.	Doan, D. K., Manchanda, S., Mahapatra, S., Reddy, C. K. (2022), ‘Interpretable graph similarity computation via differentiable optimal alignment of node embeddings’, <i>Proceedings of the 44th ACM SIGIR Conference</i> .	
177.	Doan, D. K., Reddy, C. K. (2020), ‘Efficient implicit unsupervised text hashing using adversarial autoencoder’, <i>Proceedings of The Web Conference (WWW 2020)</i> .	
178.	Doan, D. K., Yadav, P., Reddy, C. K. (2019), ‘Adversarial factorization autoencoder for look-alike modeling’, <i>Proceedings of the 28th ACM International Conference on Information and Knowledge Management (CIKM 2019)</i> .	
179.	Doan, D. K., Yang, G., Reddy, C. K. (2019), ‘An attentive spatio-temporal neural model for successive point of interest recommendation’, <i>Proceedings of the Pacific-Asia Conference on Knowledge Discovery and Data Mining (PAKDD 2019)</i> .	
180.	Shojaee, P., Nguyen, N. H., Meidani, K., Farimani, A. B., Doan, D. K., Reddy, C. K. (2025), ‘LLM-SRBench: A new benchmark for scientific equation discovery with large language models’, <i>Proceedings of the International Conference on Machine Learning (ICML 2025)</i> .	
181.	Nguyen, T. H., Vu, H. P., Nguyen, D. T., Nguyen, T. M., Doan, D. K., Wong, K. S. (2024), ‘An empirical study of federated unlearning: Efficiency and effectiveness’, <i>Proceedings of the Asian Conference on Machine Learning (ACML 2024)</i> .	
182.	Nguyen, H.-Q., Lao, Y., Pham, T., Wong, K. S., Doan, D. K. (2024), ‘Understanding the robustness of randomized feature defense against query-based adversarial attacks’, <i>Proceedings of the Twelfth International Conference on Learning Representations (ICLR 2024)</i> .	
183.	Nguyen, H.-Q., Nguyen, N.-H., Nguyen-Tang, T., Wong, K. S., Thanh-Tung, H., Doan, D. K. (2025), ‘Wicked oddities: Selectively poisoning for effective clean-label backdoor attacks’, <i>Proceedings of the Thirteenth International Conference on Learning Representations (ICLR 2025)</i> .	
184.	Huynh, T., Tran, A., Doan, D. K., Pham, T. (2024), ‘Data poisoning quantization backdoor attack’, <i>Proceedings of the European Conference on Computer Vision (ECCV 2024)</i> .	
185.	Pham, H., Ta, T.-A., Tran, A., Doan, D. K. (2024), ‘Flatness-aware sequential learning generates resilient backdoors’, <i>Proceedings of the European Conference on Computer Vision (ECCV 2024)</i> .	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
186.	Thanh Tam Nguyen, Thanh Trung Huynh , Zhao Ren, Thanh Toan Nguyen, Phi Le Nguyen, Hongzhi Yin, Quoc Viet Hung Nguyen. "Privacy-preserving explainable AI: a survey". Science China Information Sciences, Springer, 2025.	
187.	Thanh Trung Huynh , Trong Bang Nguyen, Phi Le Nguyen, Hongzhi Yin, Thanh Tam Nguyen, and Nguyen Quoc Viet Hung. "Certified Unlearning for Federated Recommendation", ACM Transactions on Information Systems, 2025.	
188.	Nguyen Thanh Tam, Thanh Trung Huynh , Hongzhi Yin, Matthias Weidlich, Thanh Thi Nguyen, Thai Son Mai, and Quoc Viet Hung Nguyen. "Detecting rumours with latency guarantees using massive streaming data." The VLDB Journal, 2024	
189.	Nguyen Thanh Tam, Thanh Trung Huynh , Matthias Weidlich, Quan Thanh Tho, Karl Aberer, and Quoc Viet Hung Nguyen. "Scalable maximal subgraph mining with backbone-preserving graph convolutions". Information Sciences, 2023	
190.	Huynh Thanh Trung , Duong Chi Thang, Nguyen Thanh Tam, Tong Van Vinh, Abdul Sattar, Hongzhi Yin, and Nguyen Quoc Viet Hung. "Network Alignment with Holistic Embeddings". In IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering, 2021	
191.	Nguyen Thanh Tam, Huynh Thanh Trung , Hongzhi Yin, Tong Van Vinh, Darnbi Sakong, Bolong Zheng, Nguyen Quoc Viet Hung. "Entity Alignment for Knowledge Graphs with Multi-order Convolutional Networks", IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering (TKDE), 2020	
192.	Huynh Thanh Trung , Nguyen Thanh Toan, Tong Van Vinh, Hoang Thanh Dat, Duong Chi Thang, Nguyen Quoc Viet Hung, and Abdul Sattar. "A comparative study on network alignment techniques." Expert Systems with Applications (ESWA), 2020	

GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU ✓



Phùng Thị Việt Bắc



Nguyễn Hồng Hà



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Khoa học máy tính

Mã ngành: 8480101

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	84	14559			
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1870			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	279			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	1	120	Tất cả các môn học		
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	9	980	Tất cả các môn học		
1.5	Số phòng học đa phương tiện	12	2970	Tất cả các môn học		
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	59	8340			

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	3270	Tất cả các môn học		
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	4	10906	Tất cả các môn học		

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Giáo trình triết học: Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học	Đoàn Quang Thọ	Hà Nội: Lý luận chính trị, 2008, Việt Nam	0	Triết học – Sau đại học	PHIL5010	Kỳ 1	
2	Technical Communication. A Reader-centered Approach, 9 th edition	Paul V. Anderson	Wadsworth, 2017	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CECS5010	Kỳ 1	
3	Algorithm design	Kleinberg, J., & Tardos, E.	Pearson Education India, 2006	5	Thuật toán và Tối ưu hóa	COMP5310	Kỳ 1	
4	Algorithms, 4th Edition	Sedgewick, R., Wayne, K.	Addison-Wesley, 2011	5	Thuật toán và Tối ưu hóa	COMP5310	Kỳ 1	
5	Introduction To Machine Learning	Alpaydin, Ethem	MIT Press, 2020	5	Kỹ thuật Phần mềm Nâng cao	COMP5320	Kỳ 1	Unlimited online access
6	Advanced Machine Learning with Python	John Hearty	Packt Publishing, 2016	5	Kỹ thuật Phần mềm Nâng cao	COMP5020	Kỳ 1	

12	Computer Vision: A Modern Approach, 2 nd ed	David Forsyth and Jean Ponce	Pearson, 2011	3	Thị giác máy tính	COMP5030	Kỳ 2	
13	Computer Vision: Algorithms, 2 nd ed	Richard Szeliski	Springer, 2022	5	Thị giác máy tính	COMP5030	Kỳ 2	Unlimited online access
14	Computer Vision: Models, Learning, and Inference, 1 st ed	Simon J.D. Prince	Cambridge University Press, 2012	5	Thị giác máy tính	COMP5030	Kỳ 2	
15	Introductory Techniques for 3-D Computer Vision	Trucco, Emanuele, and Alessandro Verri	Prentice Hall, 2006	5	Thị giác máy tính	COMP5030	Kỳ 2	
16	Computer Vision: Principles, Algorithms, Applications, Learning	E.R.Davies	Academic Press, 2018	5	Thị giác máy tính	COMP5030	Kỳ 2	
17	Speech and Language Processing: an Introduction to Natural Language Processing, Computational Linguistics, and Speech Recognition. 2nd ed.	Jurafsky, Daniel, and James H. Martin	Prentice Hall, 2009	5	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)	COMP5040	Kỳ 2	
18	Introduction to Information Retrieval	Manning, Christopher D., et al	Cambridge University Press, 2018	5	Phân tích Văn bản và Web	COMP5140	Kỳ 2	
19	Ggplot2: Elegant Graphics for Data Analysis. 3 rd ed.	Hadley Wickham, Danielle Navarro, and Thomas Lin Pedersen	Springer	5	Trực quan hóa dữ liệu	COMP5120	Kỳ 2	
20	Fundamentals of Data Visualization	Claus O. Wilke	O'Rielley Media, 2019	5	Trực quan hóa dữ liệu	COMP5120	Kỳ 2	
21	Introduction to Robotics: Mechanics and Control, 4th Edition	Craig John J	Pearson, 2017	5	Kỹ thuật Robot	COMP5050	Kỳ 2	
22	Fundamentals for Control of Robotic Manipulators	A.J. Koivo	J. Wiley & Sons, Inc., 1989	5	Kỹ thuật Robot	COMP5050	Kỳ 2	

VA
JNG
HOC
UNI

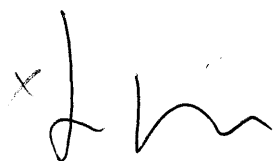
23	The Internet of Things	Samuel Greengard	MIT Press, 2021	5	IoT	COMP5070	Kỳ 2	Unlimited online access
24	Internet of Things: Architectures, Protocols, and Standards	Simon Cirani, Marco Picone, and Luca Veltri	Wiley, 2018	5	IoT	COMP5070	Kỳ 2	
25	Internet of Things: Principles and Paradigms	Rajkumar Buyya and Amir Vahid Dastjerdi	Elsevier, 2016	5	IoT	COMP5070	Kỳ 2	

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.	Phòng lab G205				Thuật toán và Tối ưu hóa (COMP5310) Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) (COMP5040)		36	
	PC HP280 Pro G5		36	cái				
2.	Phòng lab G207				Thị giác máy tính (COMP5030) Phân tích Văn bản và Web (COMP5140) Trực quan hóa dữ liệu (COMP5120)		54	
	PC ASUS PRO E500 G6		54	cái				
3.	Phòng lab G208				IoT (COMP5070)		20	
	Oscilloscope		9	cái				
	Bench Multimeter		9	cái				
	DC Power Supply		9	cái				
	Waveform Generator		7	cái				
	The Quanser		4	cái				

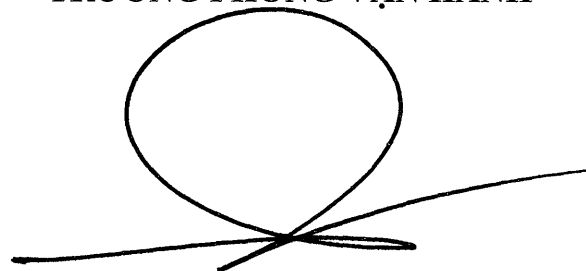
	Vibration testing system 500N		1	cái				
	PC ASUS PRO E500 G6		2	cái				
	85-inch TV		1	cái				
4.	Phòng lab G209				Kỹ thuật robot (COMP5050)		16	
	The training system for Industry 4.0		1	Hệ				
	PLC Simulator, HMI, Sensors and Actuators training table		2	Hệ				
	Oscilloscope		2	cái				
	Bench Multimeter		2	cái				
	DC Power Supply		2	cái				
	PC HP280 Pro G5		1	cái				
	85-inch TV		1	cái				

GIÁM ĐỐC THƯ VIỆN



Tony Tin

TRƯỞNG PHÒNG VẬN HÀNH



Nguyễn Hoàng Việt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Hà

